

KẾT QUẢ KỲ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN ĐỢT 3 NĂM 2026 TẠI HỌC VIỆN; THI NGÀY 18/4/2026

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
1	TH.3.26.001	VÕ THỊ HOÀI	AN	Nữ	28/02/2004	Nghệ An	Kinh	Lớp Báo In K42	4.75	4.0	Không đạt
2	TH.3.26.002	LÊ THỊ LAN	ANH	Nữ	23/6/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Chính Sách Công k42	4.25	4.0	Không đạt
3	TH.3.26.003	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	30/01/2005	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Văn hoá phát triển K43	5.25	6.5	Đạt
4	TH.3.26.004	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	Nữ	13/6/2006	Hưng Yên	Kinh	Lớp Quản Lí Kinh tế K44.A3	6.75	6.5	Đạt
5	TH.3.26.005	LÊ HÀ NGỌC	ANH	Nữ	15/6/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K42A2	7.25	7.5	Đạt
6	TH.3.26.006	NGUYỄN LÊ KỶ	ANH	Nữ	19/6/2005	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Báo phát thanh K43	9.0	6.5	Đạt
7	TH.3.26.007	NGÔ THỊ VÂN	ANH	Nữ	31/12/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Truyền hình K42	8.25	8.5	Đạt
8	TH.3.26.008	NGUYỄN HẢI	ANH	Nữ	04/5/2006	Lào Cai	Tày	Lớp Quản lý nhà nước K44A1	6.75	6.0	Đạt
9	TH.3.26.009	VŨ MAI	ANH	Nữ	23/10/2006	Hưng Yên	Kinh	Truyền thông đại chúng K44A1	7.0	9.0	Đạt
10	TH.3.26.010	HỒ THỊ VÂN	ANH	Nữ	17/3/2004	Hưng Yên	Kinh	CTPT K43	7.75	6.5	Đạt
11	TH.3.26.011	PHẠM THỊ HẢI	ANH	Nữ	04/01/2005	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K43	8.75	7.0	Đạt
12	TH.3.26.012	KHUẤT KIỀU DIỆP	ANH	Nữ	28/6/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền Thông Đại Chúng K43A2	6.0	5.5	Đạt
13	TH.3.26.013	ĐẶNG TRẦN THẢO	ANH	Nữ	21/10/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Chủ nghĩa xã hội Khoa học K43	7.0	6.5	Đạt
14	TH.3.26.014	TRẦN MỸ	ANH	Nữ	27/8/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Quảng Cáo K43	7.75	9.5	Đạt
15	TH.3.26.015	ĐỖ MAI	ANH	Nữ	01/10/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42A1	6.0	7.5	Đạt
16	TH.3.26.016	PHẠM NGUYỄN TRANG	ANH	Nữ	01/11/2005	Hà Nội	Kinh	Thông tin đối ngoại k43	6.25	9.5	Đạt
17	TH.3.26.017	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	25/10/2006	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quản lý nhà nước K44A2	7.75	5.5	Đạt
18	TH.3.26.018	DIỆP MINH	ANH	Nữ	22/11/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Ảnh Báo chí K43	8.0	6.5	Đạt
19	TH.3.26.020	NGUYỄN MINH	ANH	Nữ	20/12/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	6.75	8.5	Đạt
20	TH.3.26.021	NGUYỄN THỰC	ANH	Nữ	09/9/2005	Lào Cai	Kinh	Lớp Quản lý Hành chính Nhà nước K43	7.0	6.0	Đạt

Handwritten signature

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
21	TH.3.26.022	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	Nữ	10/4/2003	Hải Phòng	Kinh	Trường Đại học Y Dược - ĐHQGHN	7.0	7.0	Đạt
22	TH.3.26.023	ĐẶNG LINH	ANH	Nữ	20/12/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Báo Phát thanh K42	7.75	7.0	Đạt
23	TH.3.26.024	NGUYỄN HÀ	ANH	Nữ	06/12/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Phát thanh K44	7.0	8.5	Đạt
24	TH.3.26.025	BÙI PHƯƠNG	ANH	Nữ	10/5/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lí kinh tế K44 A3	7.5	10	Đạt
25	TH.3.26.026	ĐỖ THỊ LAN	ANH	Nữ	19/02/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Ảnh K43	8.25	9.0	Đạt
26	TH.3.26.027	NGUYỄN DUY VIỆT	ANH	Nam	17/11/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K43A2	9.0	9.0	Đạt
27	TH.3.26.028	TRỊNH QUỲNH	ANH	Nữ	24/11/2004	Hồ Chí Minh	Kinh	Chủ nghĩa xã hội khoa học K42	9.0	6.5	Đạt
28	TH.3.26.029	NÔNG THỊ MINH	ANH	Nữ	23/12/2005	Thái Nguyên	Nùng	QLXHK43	6.5	7.0	Đạt
29	TH.3.26.030	TRẦN PHƯƠNG	ANH	Nữ	10/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K43	7.25	6.0	Đạt
30	TH.3.26.031	ĐỖ THU	ANH	Nữ	01/10/2003	Hà Nội	Kinh	Lớp Kinh tế & Quản lý CLC K41	6.25	5.5	Đạt
31	TH.3.26.032	HOÀNG MAI	ANH	Nữ	24/12/2005	Hà Nội	Kinh	Thông tin đối ngoại K43	7.75	7.0	Đạt
32	TH.3.26.033	ĐẶNG NGỌC	ÁNH	Nữ	24/6/2006	Phú Thọ	Kinh	Lớp Truyền Thông Đại Chúng K44A1	6.25	7.5	Đạt
33	TH.3.26.034	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	25/4/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Báo in K43	7.25	10	Đạt
34	TH.3.26.035	ĐÀO THỊ	ÁNH	Nữ	24/3/2006	Hải Phòng	Kinh	Lớp Ngôn Ngữ Anh K44	7.75	6.0	Đạt
35	TH.3.26.036	ĐỖ THỊ NGỌC	ÁNH	Nữ	15/8/2004	Phú Thọ	Kinh	Đại học Sư phạm Hà Nội	6.75	6.5	Đạt
36	TH.3.26.037	VŨ HOÀNG TRANG	ANH	Nữ	24/3/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Phát Thanh K43	9.0	7.5	Đạt
37	TH.3.26.038	MAI THỊ HÀ	ANH	Nữ	30/01/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo In K43	6.5	6.0	Đạt
38	TH.3.26.039	PHAN THỊ HỒNG	ÁNH	Nữ	01/7/2004	Ninh Bình	Kinh	Triết học K42	6.75	5.0	Đạt
39	TH.3.26.040	DƯƠNG HUY	BÁCH	Nam	10/5/2002	Hà Nội	Kinh	Triết học K40	6.25	5.5	Đạt
40	TH.3.26.041	ĐINH THỊ THÚY	BIÊN	Nữ	07/3/2004	Ninh Bình	Kinh	Đại học Sư phạm Hà Nội	5.25	6.5	Đạt
41	TH.3.26.042	ĐOÀN THANH	BÌNH	Nữ	01/12/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K43	6.75	6.5	Đạt
42	TH.3.26.043	LÊ THỊ	BÌNH	Nữ	15/6/2003	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Quản lý công K41	5.25	6.5	Đạt
43	TH.3.26.044	NGUYỄN THỊ THU CẢNH		Nữ	26/4/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền Thông Đại Chúng K43A2	6.75	5.0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
44	TH.3.26.045	HOÀNG THỊ	CÚC	Nữ	28/9/2006	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Quản lý Nhà nước K44A2	4.75	6.0	Không đạt
45	TH.3.26.046	LÊ THỊ	CHÂU	Nữ	18/8/2005	Quảng Trị	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử CLC K43	7.25	6.5	Đạt
46	TH.3.26.047	CỰ THỊ BẢO	CHÂU	Nữ	05/02/2004	Nghệ An	H'mông	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	5.25	7.0	Đạt
47	TH.3.26.048	VŨ HUỆ	CHI	Nữ	26/02/2005	Thái Nguyên	Kinh	Báo Mạng điện tử CLC K43	7.75	5.5	Đạt
48	TH.3.26.049	NGUYỄN THẢO	CHI	Nữ	12/10/2005	Hung Yên	Kinh	Lớp Quan hệ chính trị và TTQT k43	6.75	9.0	Đạt
49	TH.3.26.050	HÒA THỊ LINH	CHI	Nữ	22/8/2006	Hung Yên	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K44	6.75	8.5	Đạt
50	TH.3.26.051	LÊ YẾN	CHI	Nữ	25/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Ảnh Báo chí K42	5.0	6.0	Đạt
51	TH.3.26.052	HOÀNG LÊ LINH	CHI	Nữ	15/4/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	7.75	7.0	Đạt
52	TH.3.26.053	NGUYỄN THỊ CẨM	CHI	Nữ	11/7/2005	Phú Thọ	Mường	Quảng Cáo K43	6.0	6.0	Đạt
53	TH.3.26.054	TRẦN QUỲNH	CHI	Nữ	04/10/2004	Phú Thọ	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử K42	5.25	6.0	Đạt
54	TH.3.26.055	NGUYỄN THỊ LINH	CHI	Nữ	20/10/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K43A2	9.0	8.0	Đạt
55	TH.3.26.056	MA THỊ	DIỆP	Nữ	23/8/2006	Thái Nguyên	Tày	Lớp Xã Hội Học K44	6.0	6.5	Đạt
56	TH.3.26.057	PHẠM THỊ	DINH	Nữ	10/10/2004	Hung Yên	Kinh	Xây dựng Đảng và CQNN K42A2	7.75	6.5	Đạt
57	TH.3.26.058	HOÀNG PHƯƠNG	DUNG	Nữ	25/9/2006	Phú Thọ	Kinh	Xã hội học K44	6.0	5.5	Đạt
58	TH.3.26.059	PHẠM THỊ THUỶ	DUNG	Nữ	16/10/2004	Bắc Ninh	Kinh	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	5.0	6.5	Đạt
59	TH.3.26.060	LÊ NGỌC KỶ	DUYÊN	Nữ	02/4/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Báo In K43	5.0	5.5	Đạt
60	TH.3.26.061	BÙI THUỶ	DƯƠNG	Nữ	24/02/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	8.75	9.0	Đạt
61	TH.3.26.062	TẠ THỊ THUỶ	DƯƠNG	Nữ	18/10/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	7.25	7.0	Đạt
62	TH.3.26.063	PHAN NGUYỄN ĐẠI	DƯƠNG	Nam	29/7/2002	Hồ Chí Minh	Kinh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K40	5.25	5.5	Đạt
63	TH.3.26.064	NGUYỄN TÂM	ĐAN	Nữ	28/7/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý kinh tế K44A3	9.0	8.5	Đạt
64	TH.3.26.065	ĐÔNG LINH	ĐAN	Nữ	22/10/2004	Hà Nội	Hoa	Lớp Triết học K42	7.75	7.0	Đạt
65	TH.3.26.066	ĐÀM THỊ	ĐÀO	Nữ	09/01/1985	Bắc Ninh	Kinh	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	6.25	6.0	Đạt
66	TH.3.26.067	TRẦN TUẤN	ĐẠT	Nam	02/10/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	7.75	7.0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
67	TH.3.26.068	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ĐÔNG	Nữ	26/01/2005	Hải Phòng	Kinh	Ảnh báo chí K43	5.0	7.0	Đạt
68	TH.3.26.069	NGUYỄN HUY	ĐỨC	Nam	24/9/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông Đại chúng A2K43	8.25	7.5	Đạt
69	TH.3.26.070	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	Nam	15/9/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Triết học K42	8.0	7.0	Đạt
70	TH.3.26.071	BÙI THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	17/12/2005	Ninh Bình	Kinh	Quản lý xã hội K43	5.25	5.0	Đạt
71	TH.3.26.072	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	Nữ	06/9/2007	Lào Cai	Kinh	Lớp Quản Lý Nhà Nước K45A2	6.0	7.0	Đạt
72	TH.3.26.073	HOÀNG THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	25/12/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Quan hệ chính trị - TTQT K44	8.25	9.5	Đạt
73	TH.3.26.074	TRẦN VŨ NGÂN	GIANG	Nữ	29/8/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý hành chính nhà nước K42	6.75	7.5	Đạt
74	TH.3.26.075	VĂN THỊ HƯƠNG	GIANG	Nữ	15/02/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K42A1	7.0	5.5	Đạt
75	TH.3.26.076	NGUYỄN THỊ	GIANG	Nữ	26/8/2004	Ninh Bình	Kinh	trường ĐHSP Hà Nội	4.75	7.0	Không đạt
76	TH.3.26.077	HOÀNG HƯƠNG	GIANG	Nữ	12/7/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo Phát thanh K44	7.0	8.0	Đạt
77	TH.3.26.078	HOÀNG THU	HÀ	Nữ	16/11/2006	Hung Yên	Kinh	Lớp Quản lý Nhà nước K44A2	5.75	9.5	Đạt
78	TH.3.26.079	PHẠM THỊ	HÀ	Nữ	25/10/2005	Hà Nội	Kinh	K26CLC-QTKDC Học Viện Ngân Hàng	6.0	9.0	Đạt
79	TH.3.26.080	NGUYỄN QUANG	HÀ	Nam	16/12/2004	Thái Nguyên	Tày	Xuất Bản Điện Tử k42	6.75	6.5	Đạt
80	TH.3.26.081	NGUYỄN NGỌC	HÀ	Nữ	25/4/2004	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Quản Lý xã hội K42	3.25	5.0	Không đạt
81	TH.3.26.082	LÊ HẢI	HÀ	Nữ	22/3/2005	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K43	4.75	5.5	Không đạt
82	TH.3.26.083	ĐÀO DƯƠNG PHƯƠNG	HÀ	Nữ	25/02/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K43	7.0	7.5	Đạt
83	TH.3.26.084	TRẦN THỊ NGÂN	HÀ	Nữ	06/4/2005	Tuyên quang	Kinh	Báo mạng điện tử clc k43	7.25	8.5	Đạt
84	TH.3.26.085	VŨ NGỌC	HÀ	Nữ	29/8/2004	Lạng Sơn	Nùng	Báo Truyền hình K42	5.25	7.0	Đạt
85	TH.3.26.086	NGUYỄN THỊ XUÂN	HÀ	Nữ	23/01/2005	Hà Nội	Kinh	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học K43	5.25	7.0	Đạt
86	TH.3.26.087	KHUÁT THỊ	HẢO	Nữ	20/8/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K43	6.75	7.5	Đạt
87	TH.3.26.088	NGUYỄN THỊ	HẰNG	Nữ	29/5/2004	Thanh Hóa	Kinh	Trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội	5.0	6.0	Đạt
88	TH.3.26.089	PHẠM DIỆU	HẰNG	Nữ	11/10/2007	Hà Nội	Kinh	Quản lý nhà nước K45A2	7.25	7.0	Đạt
89	TH.3.26.090	HOÀNG THỊ BÍCH	HẰNG	Nữ	27/6/2004	Phú Thọ	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K42	8.75	9.0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
90	TH.3.26.091	NHỮ HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	02/12/2005	Hà Nội	Kinh	Truyền thông đại chúng A1K43	7.75	6.0	Đạt
91	TH.3.26.092	DOÃN NGỌC	HIỀN	Nữ	24/6/2004	Hung Yên	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K42	6.25	6.0	Đạt
92	TH.3.26.093	VŨ MINH	HIẾU	Nam	18/10/2005	Hải Phòng	Kinh	Truyền thông Chính sách K43	7.75	6.0	Đạt
93	TH.3.26.094	LƯỜNG THỊ	HOA	Nữ	07/6/2005	Sơn La	Thái	Kinh tế chính trị K43	6.25	8.5	Đạt
94	TH.3.26.095	PHẠM MAI	HOA	Nữ	13/12/2003	Hà Nội	Kinh	Học viên BV Hữu nghị Việt Đức	7.0	6.5	Đạt
95	TH.3.26.096	VŨ THỊ	HOÀI	Nữ	12/02/2005	Nghệ An	Kinh	Kinh Tế Chính Trị K43	7.75	9.5	Đạt
96	TH.3.26.097	NGUYỄN ĐẶNG LÊ	HOÀNG	Nam	03/10/2004	Lạng Sơn	Kinh	Lớp QHQT&TTTC CLC K42	6.25	5.5	Đạt
97	TH.3.26.098	TRẦN THỊ THU	HỒNG	Nữ	07/9/2006	Phú Thọ	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K44	6.75	8.0	Đạt
98	TH.3.26.099	PHẠM THỊ	HUẾ	Nữ	16/02/2006	Hải Phòng	Kinh	Chính trị phát triển k44	5.0	5.5	Đạt
99	TH.3.26.100	LÃ BÙI ĐÌNH	HUY	Nam	18/5/2005	Hà Nội	Kinh	Sinh viên trường Đại học Đại Nam	5.0	5.5	Đạt
100	TH.3.26.101	TRẦN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	15/9/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử CLC K43	7.0	3.5	Không đạt
101	TH.3.26.102	TRẦN THỊ	HUYỀN	Nữ	13/5/2004	Hung Yên	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	7.25	7.0	Đạt
102	TH.3.26.103	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	09/6/2005	Quảng Ninh	Kinh	Chính sách công K43	7.75	7.5	Đạt
103	TH.3.26.104	NGUYỄN THU	HUYỀN	Nữ	05/8/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Văn hoá phát triển K43	6.0	7.0	Đạt
104	TH.3.26.105	NGUYỄN THU	HUYỀN	Nữ	17/3/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K43	7.25	6.0	Đạt
105	TH.3.26.106	VŨ THANH	HUYỀN	Nữ	30/12/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K43A1	7.75	8.0	Đạt
106	TH.3.26.107	TẠ THU	HUYỀN	Nữ	16/8/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K43	5.75	6.0	Đạt
107	TH.3.26.108	PHẠM THỊ NGỌC	HUYỀN	Nữ	21/11/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Xã hội học k42	6.25	7.5	Đạt
108	TH.3.26.109	TRỊNH THỊ LAN	HƯƠNG	Nữ	08/10/2004	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Quan hệ quốc tế và TTTC CLC K42	6.25	7.0	Đạt
109	TH.3.26.110	TRIỆU LAN	HƯƠNG	Nữ	02/01/2006	Cao Bằng	Nùng	Lớp Quản lý nhà nước K44 A2	6.25	8.0	Đạt
110	TH.3.26.111	VŨ THỊ	HƯƠNG	Nữ	22/5/2007	Quảng Ninh	Kinh	Quản Lý Nhà Nước K45A2	5.0	6.0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
111	TH.3.26.112	HOÀNG THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	29/7/2005	Hà Nội	Kinh	Xã Hội Học K43	7.25	6.0	Đạt
112	TH.3.26.113	ĐƯỜNG THỊ	HƯƠNG	Nữ	10/7/2004	Nghệ An	Kinh	Lớp Truyền thông Đại chúng A1	6.25	5.0	Đạt
113	TH.3.26.114	LƯU THỊ	HƯƠNG	Nữ	20/9/2004	Hà Nội	Kinh	Đại học Sư phạm Hà Nội	5.75	7.0	Đạt
114	TH.3.26.115	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	Nữ	13/4/2004	Thái Nguyên	Cao Lan	Lớp Truyền thông Marketing A1 K42	5.25	7.0	Đạt
115	TH.3.26.116	GIANG THỊ	HƯƠNG	Nữ	16/01/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Công tác xã hội k44	5.25	8.5	Đạt
116	TH.3.26.118	CAO THỊ ANH	KIÊN	Nữ	01/8/2004	Nghệ An	Kinh	Trường đại học sư phạm Hà Nội	7.0	6.5	Đạt
117	TH.3.26.119	LANG NGỌC	KHANH	Nữ	21/11/2004	Nghệ An	Thái	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	7.25	7.0	Đạt
118	TH.3.26.120	PHẠM MINH	KHÁNH	Nữ	04/12/2006	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K44A1	6.75	6.5	Đạt
119	TH.3.26.121	LÊ THỊ NGỌC	LAN	Nữ	18/10/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K43	5.0	6.0	Đạt
120	TH.3.26.122	TẠ THỊ NGỌC	LỆ	Nữ	08/10/2005	Hồ Chí Minh	Kinh	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K43	9.25	9.5	Đạt
121	TH.3.26.123	TRẦN THỊ BÍCH	LIÊN	Nữ	08/4/2004	Phú Thọ	Kinh	Quảng cáo K42	5.25	4.0	Không đạt
122	TH.3.26.124	ĐÌNH THỊ	LIỄU	Nữ	13/4/2006	Sơn La	Mường	Lớp Quản lý nhà nước K44A1	6.75	8.0	Đạt
123	TH.3.26.125	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	05/3/2004	Hung Yên	Kinh	Lớp Chính Sách Công K42	5.25	6.0	Đạt
124	TH.3.26.126	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	12/10/2004	Hung Yên	Kinh	Quản lý kinh tế K42	6.0	9.5	Đạt
125	TH.3.26.127	TRẦN PHƯƠNG	LINH	Nữ	10/5/2006	Bắc Ninh	Kinh	Kinh tế chính trị K44	7.25	9.0	Đạt
126	TH.3.26.128	NGUYỄN DƯƠNG	LINH	Nữ	04/10/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp Báo Mạng điện tử CLC K43	5.25	6.5	Đạt
127	TH.3.26.129	VÕ NGỌC	LINH	Nữ	30/8/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Truyền thông Chính sách K43	7.25	7.5	Đạt
128	TH.3.26.130	TUẤN THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	28/3/2004	Hà Nội	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	7.75	5.0	Đạt
129	TH.3.26.131	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	Nữ	08/7/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K43	8.75	8.0	Đạt
130	TH.3.26.132	ĐOÀN YẾN	LINH	Nữ	16/6/2007	Thái Nguyên	Kinh	Lớp Quản lý nhà nước K45A2	5.75	7.0	Đạt
131	TH.3.26.133	NGUYỄN THUY	LINH	Nữ	27/4/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp báo mạng điện tử CLC K42	6.25	7.0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
132	TH.3.26.134	NGUYỄN DIỆU	LINH	Nữ	17/02/2005	Đồng Nai	Kinh	Lớp Ngôn Ngữ Anh K44	6.75	7.0	Đạt
133	TH.3.26.135	NÔNG HOÀNG DIỆU	LINH	Nữ	30/4/2004	Tuyên Quang	Tày	ĐHSPHN	4.75	5.5	Không đạt
134	TH.3.26.136	ĐỖ KHÁNH	LINH	Nữ	02/10/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo in K43	4.25	5.5	Không đạt
135	TH.3.26.137	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	22/5/2004	Nghệ An	Thái	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	5.75	8.5	Đạt
136	TH.3.26.138	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	24/9/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	6.0	9.0	Đạt
137	TH.3.26.139	NGUYỄN THỊ THUỶ	LINH	Nữ	05/8/2005	Đồng Nai	Kinh	Lớp Báo Ảnh K43	6.0	7.0	Đạt
138	TH.3.26.140	HOÀNG THỊ MAI	LINH	Nữ	15/6/2004	Thanh Hoá	Kinh	Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	5.0	5.5	Đạt
139	TH.3.26.141	PHẠM THỊ	LINH	Nữ	06/4/2006	Hải Phòng	Kinh	Kinh Tế Chính Trị K44	6.25	8.0	Đạt
140	TH.3.26.142	TRIỆU TUYẾT	LINH	Nữ	06/6/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử K42	5.75	8.0	Đạt
141	TH.3.26.143	ĐOÀN NGỌC	LINH	Nữ	13/10/2006	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền Thông Đại Chúng K44A1	6.75	6.5	Đạt
142	TH.3.26.144	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	Nam	04/10/1991	Hưng Yên	Kinh	TTKH và Tư vấn phát triển OCOPI	6.25	7.0	Đạt
143	TH.3.26.145	NGUYỄN ĐỨC	LƯƠNG	Nam	20/11/2006	Thái Nguyên	Kinh	Lớp Quản lý công K44A1	9.0	9.5	Đạt
144	TH.3.26.146	PHAN THỊ	LY	Nữ	20/01/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Ngôn Ngữ Anh K43	6.0	7.5	Đạt
145	TH.3.26.147	TRẦN KHÁNH	LY	Nữ	08/01/2004	Hưng Yên	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	7.25	8.5	Đạt
146	TH.3.26.148	HOÀNG THỊ	MAI	Nữ	09/02/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và CQNN K42-A2	6.0	5.5	Đạt
147	TH.3.26.149	PHẠM THỊ XUÂN	MAI	Nữ	16/01/2004	Thanh Hóa	Kinh	Trường Đại học Luật Hà Nội	7.25	6.0	Đạt
148	TH.3.26.150	BÙI PHƯƠNG HUYỀN	MI	Nữ	18/01/2004	Hà Nội	Kinh	Đại học Sư phạm Hà Nội	6.25	9.0	Đạt
149	TH.3.26.151	NGUYỄN DƯƠNG TRÀ	MI	Nữ	14/02/2002	Bắc Ninh	Kinh	Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam	7.0	7.5	Đạt
150	TH.3.26.152	LÊ BẢO	MINH	Nam	22/5/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Công tác xã hội K42	6.25	6.5	Đạt
151	TH.3.26.153	HOÀNG TUẤN	MINH	Nam	17/6/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng K42A2	5.75	5.0	Đạt
152	TH.3.26.154	CHU NGỌC	MINH	Nữ	21/8/2005	Lào Cai	Nùng	Lớp Báo mạng điện tử CLC K43	8.0	7.5	Đạt
153	TH.3.26.155	DƯƠNG THUỶ	MINH	Nữ	12/10/2005	Lạng Sơn	Tày	Lớp Báo mạng điện tử CLC K43	6.0	6.0	Đạt
154	TH.3.26.156	ĐÀM TRÀ	MY	Nữ	04/11/2004	Hà Nội	Kinh	Đại học Sư phạm Hà Nội	6.25	7.0	Đạt
155	TH.3.26.157	NGUYỄN THỊ HUYỀN	MY	Nữ	17/9/2005	Sơn La	Thái	Chính Sách Công K43	4.0	6.5	Không đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
156	TH.3.26.158	HOÀNG HẢI	MY	Nữ	25/11/2005	Lào Cai	Kinh	Truyền thông đại chúng K43A2	8.0	5.5	Đạt
157	TH.3.26.159	LÝ THỊ LỆ	MỸ	Nữ	20/9/2004	Lạng Sơn	Nùng	Lớp Xã hội học K42	6.75	7.5	Đạt
158	TH.3.26.160	LÊ THÁI	NINH	Nữ	30/5/2003	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Ảnh báo chí K42	7.25	7.5	Đạt
159	TH.3.26.161	NGUYỄN THỊ	NGA	Nữ	03/8/2005	Bắc Ninh	Nùng	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K43	5.75	6.0	Đạt
160	TH.3.26.162	BÙI QUỲNH	NGA	Nữ	05/01/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Chính trị học Phát triển K43	6.5	8.5	Đạt
161	TH.3.26.163	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	Nữ	13/01/2004	Bắc Ninh	Kinh	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	5.0	7.0	Đạt
162	TH.3.26.164	ĐOÀN THẢO	NGÂN	Nữ	03/6/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Thông tin đối ngoại K43	8.0	9.0	Đạt
163	TH.3.26.165	CAO THỊ KIM	NGÂN	Nữ	16/8/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	7.0	5.5	Đạt
164	TH.3.26.166	VŨ THỊ	NGÂN	Nữ	25/8/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Truyền thông Chính sách K43	6.75	8.0	Đạt
165	TH.3.26.167	HỒ THỊ	NGHĨA	Nữ	20/4/2003	Nghệ An	Kinh	Bệnh viện Bạch Mai	6.25	6.0	Đạt
166	TH.3.26.168	TRƯƠNG BÍCH	NGỌC	Nữ	30/12/2003	Lạng Sơn	Tày	Báo Truyền hình K41	6.25	6.5	Đạt
167	TH.3.26.169	TRỊNH TRẦN BẢO	NGỌC	Nữ	06/12/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và CQNN K43A2	6.25	6.5	Đạt
168	TH.3.26.170	ĐỖ THỊ MINH	NGỌC	Nữ	08/6/2004	Hải Phòng	Kinh	Công tác xã hội K42	7.75	5.5	Đạt
169	TH.3.26.171	NGUYỄN BÍCH	NGỌC	Nữ	21/3/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Công Tác Xã Hội K42	5.75	6.0	Đạt
170	TH.3.26.172	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	Nữ	25/10/2004	Nghệ An	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	7.25	8.0	Đạt
171	TH.3.26.173	CHU THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	19/12/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Biên tập xuất bản K43	5.0	7.0	Đạt
172	TH.3.26.174	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	Nữ	09/6/2005	Hà Nội	Kinh	Kinh tế chính trị K43	7.25	7.0	Đạt
173	TH.3.26.175	HOÀNG VŨ KHÔI	NGUYỄN	Nam	16/10/2006	Hà Nội	Kinh	Quan hệ quốc tế & TTTC K44	8.25	8.0	Đạt
174	TH.3.26.176	TRỊNH THỊ	NGUYỄN	Nữ	11/4/2006	Thanh Hoá	Mường	Lớp Truyền thông đa phương tiện K44A1	6.75	8.5	Đạt
175	TH.3.26.177	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGUYỆT	Nữ	27/9/2005	Hải Phòng	Kinh	Lớp Báo mạng điện tử CLC K43	7.0	8.5	Đạt
176	TH.3.26.178	VŨ ÁNH	NGUYỆT	Nữ	22/4/2005	Thái Nguyên	Sán Diu	Lớp Truyền thông đại chúng A2K43	8.75	7.5	Đạt
177	TH.3.26.179	ĐÌNH THỊ MINH	NGUYỆT	Nữ	12/8/2005	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Báo in K43	8.25	8.0	Đạt
178	TH.3.26.180	TRẦN THỊ MINH	NGUYỆT	Nữ	26/12/2004	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Văn hoá phát triển K42	5.75	5.0	Đạt
179	TH.3.26.181	NGUYỄN THỊ	NHI	Nữ	04/4/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K43	8.0	7.0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
180	TH.3.26.182	NGUYỄN VŨ XUÂN	NHI	Nữ	13/3/2005	Thái Nguyên	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	8.75	8.5	Đạt
181	TH.3.26.183	LÊ YẾN	NHI	Nữ	20/8/2005	Thanh Hoá	Kinh	Lớp CNXHKKH K43	7.75	5.5	Đạt
182	TH.3.26.185	TRIỆU ĐÀO NGỌC	NHI	Nữ	14/01/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K43A2	6.75	7.5	Đạt
183	TH.3.26.187	NGUYỄN THỊ ÁNH	NHUNG	Nữ	04/9/2005	Hưng Yên	Kinh	Chữ Nghĩa Xã Hội Khoa Học K43	7.25	9.0	Đạt
184	TH.3.26.188	VŨ CẨM	NHUNG	Nữ	14/12/1993	Bắc Ninh	Kinh	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	7.25	8.0	Đạt
185	TH.3.26.189	TRỊNH THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	21/11/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K43	7.75	8.0	Đạt
186	TH.3.26.190	NGUYỄN HỒNG	NHUNG	Nữ	26/02/2004	Thanh Hoá	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	6.0	6.0	Đạt
187	TH.3.26.191	NGUYỄN KIỆU HỒNG	NHUNG	Nữ	06/12/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K43A2	7.75	7.5	Đạt
188	TH.3.26.192	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	Nữ	01/4/2004	Hải Phòng	Kinh	Truyền Thông Đa Phương tiện K42	7.0	8.0	Đạt
189	TH.3.26.193	ĐÀO HIỀN	PHƯƠNG	Nữ	10/12/2004	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Quan hệ chính trị & TTQT K42	8.25	3.5	Không đạt
190	TH.3.26.194	TRẦN MAI	PHƯƠNG	Nữ	30/10/2003	hải phòng	Kinh	QHQT&TTTC K42	7.0	5.0	Đạt
191	TH.3.26.195	BÙI THU	PHƯƠNG	Nữ	29/10/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Chính Trị Phát Triển K43	6.25	5.5	Đạt
192	TH.3.26.196	NGUYỄN LÊ MINH	PHƯƠNG	Nữ	03/4/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Ảnh Báo chí K43	6.0	8.5	Đạt
193	TH.3.26.197	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯƠNG	Nữ	28/01/2003	Hưng Yên	Kinh	Thực tập tại BV Bạch Mai	6.75	6.5	Đạt
194	TH.3.26.198	BÙI MINH	PHƯƠNG	Nữ	25/6/2005	Hưng Yên	Kinh	Lớp Báo Ảnh K43	7.75	7.0	Đạt
195	TH.3.26.199	BÙI LINH	PHƯƠNG	Nữ	25/9/2005	Phú Thọ	Mường	Lớp Truyền thông Đại chúng A2	8.75	7.5	Đạt
196	TH.3.26.200	VŨ THU	PHƯƠNG	Nữ	10/8/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quan hệ CCCN K42	8.0	6.5	Đạt
197	TH.3.26.201	BÙI ĐỖ MINH	PHƯƠNG	Nữ	26/10/2005	Thanh Hoá	Kinh	Truyền thông quốc tế K43	7.75	9.0	Đạt
198	TH.3.26.202	BÙI MAI	PHƯƠNG	Nữ	21/8/2005	Hà Nội	Kinh	Thông tin đối ngoại K43	6.0	6.5	Đạt
199	TH.3.26.203	ĐOÀN NGUYỄN HOÀI	PHƯƠNG	Nữ	22/6/2005	Đà Nẵng	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K43	8.75	9.0	Đạt
200	TH.3.26.204	CÁP THỊ THANH	PHƯƠNG	Nữ	22/4/2004	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Báo Phát thanh K42	6.75	4.5	Không đạt
201	TH.3.26.205	TRẦN MẠNH	QUANG	Nam	12/11/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Phát thanh K43	7.75	6.5	Đạt
202	TH.3.26.206	LÀU THANH	QUY	Nữ	24/8/2003	Điện Biên	Mông	Trường đại học Y dược- ĐHQGHN	5.0	5.0	Đạt
203	TH.3.26.207	LÊ HỒNG ĐỖ	QUYÊN	Nữ	18/01/2005	Hà Tĩnh	Kinh	Lớp Truyền thông quốc tế K43	7.75	7.0	Đạt

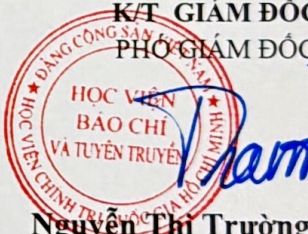
STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
204	TH.3.26.208	BÙI THỊ NHƯ	QUỖNH	Nữ	10/01/2006	Phú Thọ	Mường	Lớp Quản Lý Kinh Tế K44A3	6.25	6.0	Đạt
205	TH.3.26.209	PHẠM THỊ THÚY	QUỖNH	Nữ	01/02/2004	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Quan hệ CCCN K42	8.25	6.5	Đạt
206	TH.3.26.210	NGUYỄN THỊ THUỶ	QUỖNH	Nữ	04/11/2004	Ninh Bình	Kinh	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K42	5.0	5.5	Đạt
207	TH.3.26.211	LÊ THỊ TRÚC	QUỖNH	Nữ	03/10/2004	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Quản lý hành chính nhà nước K42	5.75	5.0	Đạt
208	TH.3.26.212	BÀN HỮU	SƠN	Nam	27/6/2003	Cao Bằng	Dao	Lớp Quản Lý Xã Hội K41	6.75	5.5	Đạt
209	TH.3.26.213	LÊ THANH	TÂM	Nữ	24/02/2006	Thanh Hóa	Kinh	Quản lý kinh tế A3 k44	7.0	9.5	Đạt
210	TH.3.26.214	NGUYỄN BĂNG	TÂM	Nữ	01/7/2005	Thái Nguyên	Kinh	Lớp CNXHKH K43	8.25	5.5	Đạt
211	TH.3.26.215	NGUYỄN TÀI THANH	TÂM	Nữ	24/5/2004	Hải Phòng	Kinh	Đại học Sư Phạm Hà Nội	7.75	6.5	Đạt
212	TH.3.26.216	VŨ TRẦN THUỶ	TIÊN	Nữ	15/8/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp công tác xã hội k42	6.75	5.0	Đạt
213	TH.3.26.217	TRẦN VĂN	TUÂN	Nam	24/8/1984	Hải Phòng	Kinh	Trường quân sự quân khu 3	6.75	9.5	Đạt
214	TH.3.26.218	ĐỖ ĐẠI	TUỆ	Nữ	03/7/2003	Quảng Ninh	Kinh	Chính Sách Công K42	5.75	9.5	Đạt
215	TH.3.26.219	TRỊNH LÂM	TÙNG	Nam	27/11/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Lịch sử Đảng K42	7.25	9.0	Đạt
216	TH.3.26.220	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THANH	Nữ	01/10/1988	Hung Yên	Kinh	Bộ Y tế	8.75	9.0	Đạt
217	TH.3.26.221	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	THẢO	Nữ	28/02/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông Marketing K42 A2	7.0	5.5	Đạt
218	TH.3.26.222	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	THẢO	Nữ	04/10/2003	Thái Nguyên	Tày	Trường đại học sư phạm Hà Nội	6.25	5.0	Đạt
219	TH.3.26.223	CAO HƯƠNG	THẢO	Nữ	08/02/2004	Thái Nguyên	Tày	Lớp Xuất bản điện tử K42	8.0	7.0	Đạt
220	TH.3.26.224	LÊ THỊ HỒNG	THẢO	Nữ	27/8/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Quản lý xã hội K42	5.0	3.0	Không đạt
221	TH.3.26.225	DƯƠNG THU	THẢO	Nữ	15/5/2004	Phú Thọ	Kinh	Báo Mạng điện tử clc K42	5.25	6.5	Đạt
222	TH.3.26.226	MA THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	27/6/2004	Thái Nguyên	Tày	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	6.75	5.5	Đạt
223	TH.3.26.227	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	15/4/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Xuất bản Điện tử K43	6.75	9.5	Đạt
224	TH.3.26.228	BÙI THANH	THẢO	Nữ	24/01/2005	Hà Nội	Kinh	Học viện Ngân hàng	7.75	9.5	Đạt
225	TH.3.26.229	NGUYỄN VĂN	THẾ	Nam	19/12/2005	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Quản lý xã hội k43	6.0	4.0	Không đạt
226	TH.3.26.230	NGUYỄN ANH	THƠ	Nữ	09/5/2006	Hung Yên	Kinh	Lớp Kinh Tế Chính Trị K44	6.25	10	Đạt
227	TH.3.26.117	MAI VĂN	KIÊN	Nam	03/9/1999	Hung Yên	6h50.18/4/26	Học viện Hành chính và Quản trị công	5.75	4.0	Không đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
228	TH.3.26.232	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	Nam	21/01/2004	Lạng Sơn	Tày	Lớp Xã hội học K43	7.0	7.0	Đạt
229	TH.3.26.233	NGUYỄN PHƯƠNG	THUỶ	Nữ	19/9/2004	Hung Yên	Kinh	Lớp Xã hội học K42	6.75	6.5	Đạt
230	TH.3.26.234	PHẠM ANH	THƯ	Nữ	08/8/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Quản Lý Xã Hội K43	6.0	5.0	Đạt
231	TH.3.26.235	NGUYỄN ĐOÀN ANH	THƯ	Nữ	20/8/2003	Hà Nội	Kinh	Truyền thông chính sách K41	7.0	6.0	Đạt
232	TH.3.26.236	TRẦN ANH	THƯ	Nữ	11/4/2004	Lào Cai	Kinh	Lớp Triết học Mác - Lênin K43	5.0	6.5	Đạt
233	TH.3.26.237	BÙI ANH	THƯ	Nữ	17/9/2004	Hà Nội	Kinh	Truyền thông đại chúng K42 A1	7.0	5.5	Đạt
234	TH.3.26.238	CHU THỊ THU	TRANG	Nữ	27/6/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Chính trị phát triển K43	3.75	3.5	Không đạt
235	TH.3.26.239	VŨ MINH	TRANG	Nữ	25/7/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K43	6.0	7.0	Đạt
236	TH.3.26.240	LÊ THỊ THUỶ	TRANG	Nữ	14/02/2005	Quảng Ninh	Kinh	Lớp Thông tin đối ngoại K43	7.75	6.0	Đạt
237	TH.3.26.241	NGUYỄN THU	TRANG	Nữ	30/3/2004	Thanh Hoá	Kinh	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	4.75	6.0	Không đạt
238	TH.3.26.242	NGUYỄN THU	TRANG	Nữ	09/9/2005	Hà Nội	Kinh	Báo ảnh K43	7.0	5.5	Đạt
239	TH.3.26.243	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	26/01/2005	Hải Phòng	Kinh	Quản lý Hành chính Nhà nước K43	6.25	6.5	Đạt
240	TH.3.26.244	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	Nữ	29/8/2006	Hải Phòng	Kinh	Lớp Truyền thông đại chúng K44A1	7.75	9.5	Đạt
241	TH.3.26.245	LÊ NGUYỄN THU	TRANG	Nữ	14/3/2006	Nghệ An	Kinh	Lớp Ngôn ngữ Anh K44	7.25	9.5	Đạt
242	TH.3.26.246	VŨ THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	23/02/2004	Ninh Bình	Kinh	Đại học Sư phạm Hà Nội	8.0	9.0	Đạt
243	TH.3.26.247	HOÀNG LÊ	TRANG	Nữ	05/7/2006	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Báo In K44	8.0	9.5	Đạt
244	TH.3.26.248	TRẦN BẢO	TRÂM	Nữ	20/3/2004	Hải Phòng	Kinh	Lớp Chính sách công K42	8.0	7.5	Đạt
245	TH.3.26.249	DIÊM NGỌC GIA	UYÊN	Nữ	11/3/2005	Gia Lai	Kinh	Lớp Biên tập xuất bản K43	3.25	6.0	Không đạt
246	TH.3.26.250	LÊ THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	12/7/2005	Hồ Chí Minh	Kinh	Triết học Mác-Lênin K43	6.0	7.5	Đạt
247	TH.3.26.251	ĐỖ XUÂN	UYÊN	Nữ	29/11/2004	Hà Nội	Kinh	Công tác xã hội K42	6.75	9.0	Đạt

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Lớp/ĐVCT	Điểm TN	Điểm TH	KẾT QUẢ
248	TH.3.26.252	LÊ THÙY	VI	Nữ	23/6/2005	Ninh Bình	Kinh	Lớp Truyền thông quốc tế K43	7.25	9.0	Đạt
249	TH.3.26.253	LÊ THỊ	VUI	Nữ	07/8/2004	Thanh Hoá	Kinh	Lớp Chính sách công K42	4.0	7.0	Không đạt
250	TH.3.26.254	NGUYỄN TƯỜNG	VY	Nữ	12/7/2004	Thanh Hóa	Kinh	Lớp Xây dựng Đảng và CQNN K42A2	6.75	4.0	Không đạt
251	TH.3.26.255	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	Nữ	03/8/2005	Hà Nội	Kinh	Thông tin đối ngoại K43	7.75	7.5	Đạt
252	TH.3.26.256	ĐẶNG THỊ THANH	XUÂN	Nữ	08/01/2005	Phú Thọ	Kinh	Lớp Kinh tế chính trị K43	3.75	5.0	Không đạt
253	TH.3.26.257	VŨ THỊ HẢI	YẾN	Nữ	22/3/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Xuất bản điện tử K43	6.25	8.0	Đạt
254	TH.3.26.258	NGUYỄN HẢI	YẾN	Nữ	07/8/2005	Hà Nội	Kinh	Lớp Báo In K43	5.0	6.0	Đạt
255	TH.3.26.259	ĐINH SONG	YẾN	Nữ	23/10/2005	Bắc Ninh	Kinh	Lớp Quay phim truyền hình K43	3.25	3.5	Không đạt
256	TH.3.26.260	NGUYỄN THỊ	YẾN	Nữ	27/12/2005	Nghệ An	Kinh	Lớp Truyền thông chính sách K43	8.0	9.0	Đạt
257	TH.3.26.261	LÊ HUYỀN	TRANG	Nữ	16/8/2004	Hà Nội	Kinh	Lớp Chính sách công K42	7.0	6.5	Đạt

Tổng số thí sinh dự thi: 257
 Tổng số thí sinh đạt: 234
 Tổng số thí sinh không đạt: 23

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

KT GIÁM ĐỐC
 PHÓ GIÁM ĐỐC

 Nguyễn Thị Trường Giang